

Số: 03/QĐ-BVPHCN

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chỉ định đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cháu Làng Hoà Bình
Thanh Xuân từ tháng 01/2026 đến tháng 02/2026**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính: Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-SYT ngày 10/12/2025 của Sở Y tế Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị thuộc Sở Y tế Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng mua sắm thực phẩm ngày 05 /01/2026 về việc thống nhất giá dự toán mua sắm và xét chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cháu Làng Hoà Bình Thanh Xuân từ tháng 01/2026 đến tháng 02/2026.

Xét đề nghị tại Tờ trình ngày 05/01/2026 của Khoa Dinh dưỡng về việc xin phê duyệt chỉ định đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cháu Làng Hoà Bình Thanh Xuân từ tháng 01/2026 đến tháng 02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt chỉ định đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cháu Làng Hoà Bình Thanh Xuân từ tháng 01/2026 đến tháng 02/2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự toán: Mua sắm thực phẩm cho các cháu Làng Hoà Bình Thanh Xuân từ tháng 01/2026 đến tháng 02/2026
 2. Nội dung (Danh mục, số lượng): Có phụ lục kèm theo
 3. Đơn vị cung cấp: Công ty TNHH Hương Giang Việt Nam
 4. Mã số thuế: 0700856011
 5. Địa chỉ: Tổ dân phố Đô Quan, phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình.
 6. Giá cung cấp hàng hóa: 49.884.000đồng (Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng).
- (Lý do lựa chọn đơn vị cung cấp: có giá thấp nhất và phù hợp với tiêu chí bệnh viện cần).
7. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước cấp.
 8. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng theo Điều 23 Luật Đấu thầu 2023 được sửa đổi bổ sung bởi Luật 57/2024/QH15, Luật 90/2025/QH15 và khoản 4 điều 80 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.
 9. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 2: Khoa Dinh dưỡng và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện thủ tục mua sắm theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về đấu tư, đấu thầu.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, Khoa Dinh dưỡng; Phòng Tài chính-Kế toán; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,KDD.



Nguyễn Thị Minh Hải

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-BVPHCN ngày 05/01/2026
của Bệnh viện Phục hồi chức năng)

TT	DANH MỤC	ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
I	NHÓM ĐỒ ĂN SẴN					
1	Xôi hành ruốc	Xôi, hành, ruốc 150gram-200 gram xôi + 30g ruốc / suất, xôi nóng giao đến bếp	Suất	150	14,000	2,100,000
2	Bánh bao	Nhân thịt mộc nhĩ 2 trứng cút, 200gram	Suất	150	16,000	2,400,000
II	NHÓM SỮA					
1	Sữa chua có đường/ không đường	TCVN 7028:2009 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F12 ; + Thể tích 180ml/hộp Sản phẩm phải đảm bảo theo TCVN 7028:2009 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F12, có công bố chất lượng Sản phẩm sữa được chế biến từ sữa tươi, sữa đặc hoặc sữa bột và chất béo sữa các loại và được lên men bởi Lactobacillus bulgarius và steptococcus thermophilus ... có/hoặc không bổ sung các thành phần phụ liệu. Phụ gia thực phẩm: Theo “Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm” Quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT ngày 31/8/2001 của Bộ Y tế. Theo “Danh mục tiêu chuẩn vệ sinh đối với lương thực, thực phẩm” Quyết định số 867/1998/QĐ-BYT. Nguyên, phụ liệu - Sữa tươi, sữa đặc, sữa bột và các loại chất béo sữa; - Vi khuẩn Lactobacillus bulgarius và steptococcus thermophilus....; - Đường tinh luyện, theo TCVN 6958 : 2001; - Nước, theo Quyết định 1329/2002/BYT/QĐ về “Tiêu chuẩn	Hộp	1500	6,500	9,750,000

		vệ sinh nước ăn uống”; - Mứt quả các loại (nha đam, việt quất,...)				
		TCVN/TC/F12 . Trọng lượng 100gr; vị hoa quả (nha đam, việt quất) Phụ gia thực phẩm: Theo “Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm” Quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT ngày 31/8/2001 của Bộ Y tế.				
III	NHÓM RAU CỦ QUẢ					
1	Rau cải cúc	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	10	35,000	350,000
2	Rau ngót	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	5	72,000	360,000
3	Rau mồng tơi	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	5	20,000	100,000
4	Rau cải canh	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	5	15,000	75,000
5	Hành hoa (Hành lá)	Hoa phải tươi, ngon, không bị dập nát, không úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ	Kg	2	30,000	60,000
6	Quả bí đỏ	Quả to đều trên dưới, không thối, không thâm, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ-	Kg	20	30,000	600,000
7	Quả bí xanh	Quả to đều trên dưới, non, không thối, không ong thâm, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	15	30,000	450,000

8	Quả cà chua	Quả to đều chín đỏ không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật.	Kg	3	46,000	138,000
		Thu hoạch đúng thời vụ.				
9	Quả Su su	Quả đều tươi, non ngon, không sâu, thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ. Loại 5- 7 quả/kg	Kg	30	16,000	480,000
10	Rau bắp cải	Cây phải tươi, mới, to đều nhau không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	35	16,000	560,000
11	Rau cải ngọt	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	25	15,000	375,000
12	Rau Giá	Tươi, không chất kích thích, thân ngắn mập trắng	Kg	50	15,000	750,000
13	Su hào	Củ to đều, non, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ. 500g - 600g/ củ	Kg	15	23,000	345,000
14	Cà rốt	Củ tươi non, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ. 300g - 400g/ củ	Kg	8	23,000	184,000
15	Củ cải trắng	Củ to đều, non, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ. 300g - 500g/ củ	Kg	20	17,000	340,000
16	Củ gừng	Củ không không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật.	Kg	2	50,000	100,000
17	Củ hành ta	Củ hành đều, khô, không bị dập, không thối, mốc, không chất bảo quản. 35 củ/kg	Kg	2	70,000	140,000
18	Củ tỏi khô	Củ đều, tròn, khô, không bị dập, lép thối, không chất bảo quản. 25/30 củ/kg	Kg	2	68,000	136,000
19	Khoai tây	Củ to đều, non, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ. 200g - 250g/ củ	Kg	20	20,000	400,000
IV	NHÓM THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG					

1	Thịt bò loại 1	Thịt được cung cấp phải đảm bảo không có thuốc tăng trọng, chất tạo nạc, chất bảo quản, có kiểm dịch. Thịt bảo đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển. Lọc bỏ sạch sẽ gân xơ; Thịt tươi, đàn hồi đều, màu đỏ đậm. Thịt bò loại 1 Dùng để chế biến món kho, hầm	Kg	1	350,000	350,000
2	Thịt nạc vai	Thịt được cung cấp phải đảm bảo không có thuốc tăng trọng, chất tạo nạc, chất bảo quản. Thịt bảo đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển. Thịt đảm bảo tươi, thớ thịt săn chắc, đàn hồi tốt. Cắt ngắn cạo sạch lông, không ngon, thịt màu hồng, thịt nạc mềm, có kiểm dịch.	Kg	30	170,000	5,100,000
3	Thịt nạc vai xay	Tươi ngon, không dính tạp chất, có kiểm dịch	Kg	35	170,000	5,950,000
4	Chả cá	Loại ngon, 40-50 viên/kg, không lẫn xương hoặc tạp chất.	Kg	8	100,000	800,000
5	Cá rô phi lọc xương	Tươi ngon, lọc sạch xương, cắt gọn, đánh vẩy sạch, 3 con/kg	Kg	8	138,000	1,104,000
6	Đậu phụ	Mùi đặc trưng, đàn hồi tốt, không chảy nước, không vỡ, mùi đặc trưng, không có chất bảo quản, hoá chất.	Kg	35	33,000	1,155,000
7	Gà góc tư	Gà góc tư có phần đùi, làm sạch lông, Có kiểm định có nguồn gốc từ trang trại nuôi	Kg	10	125,000	1,250,000
8	Đùi gà	Đùi gà cắt ngắn, sạch lông, có giấy kiểm dịch	Kg	10	90,000	900,000
9	Gà lườn	Lọc sạch xương, có kiểm định	Kg	10	90,000	900,000
10	Chả lụa	Chả loại ngon, giòn, dai, còn nóng, có màu đặc trưng của chả	Kg	6	170,000	1,020,000
11	Giò lụa	Giò và các chế phẩm từ thịt, chế phẩm ăn ngay: giò lụa, Đảm bảo là loại ngon, giòn, dai kết dính Thời điểm giao hàng sản phẩm còn nóng, có màu đặc trưng, có kiểm nghiệm	Kg	6	200,000	1,200,000
12	Trứng vịt	Vỏ trứng không có dấu hiệu hỏng, không nứt vỡ Quả to, đều không thối. Tối thiểu 75gram/quả	Quả	300	4,000	1,200,000

V	NHÓM HÀNG KHÔ					
1	Gạo tẻ	Gạo được đóng gói thành bao/túi, quy cách đóng gói như sau: Bao trọng lượng từ 25-50kg Gạo đã qua quá trình xay sát, loại bỏ vỏ trấu và hạt cám. - Trạng thái: Dạng hạt, khô, không có tạp chất lạ và côn trùng. - Không có lẫn các loại hạt, ngũ cốc khác hoặc đất đá. - Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm, không biến màu. - Mùi vị: Không có mùi vị lạ. - Loại gạo khi nấu thành phẩm (cơm) có tính chất: xốp, mềm, dẻo, thơm, không dính cục... - Gạo mới được xay sát không quá 03 tháng tính đến thời điểm giao hàng, không có khiếm khuyết, chất lượng đảm bảo tốt, có nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác rõ ràng, hợp pháp, Gạo trắng, hạt dài đều.	Kg	230	25,000	5,750,000
2	Dầu ăn	Dầu tinh luyện có chứa Calo, chất béo, Vitamin A. Trong 100g dầu thực vật Orchid trung bình có chứa khoảng 900 calo	Lít	15	72,000	1,080,000
3	Bột canh	Đóng gói thùng loại thường (50 gói/thùng) trọng lượng > 190gr/túi	Gói	50	4,500	225,000
4	Bột chiên giòn	THÀNH PHẦN: Bột, tinh bột bắp, dầu shortening, men saccharomyces cerevisiae, muối i-ốt, tinh bột nghệ, chất tạo xốp (E500ii). Thành phần dinh dưỡng trong 100g: Năng lượng: 386.62 Kcal Chất béo: 5,1 g Tổng carbonhydrat: 73,16g Chất đạm: 12,02g	Kg	3	60,000	180,000
5	Bột chiên xù	THÀNH PHẦN: Bột, tinh bột bắp, dầu shortening, men saccharomyces cerevisiae, muối i-ốt, tinh bột nghệ, chất tạo xốp (E500ii). Thành phần dinh dưỡng trong 100g: Năng lượng: 386.62 Kcal Chất béo: 5,1 g Tổng carbonhydrat: 73,16g	Kg	3	70,000	210,000

